BỘ CÔNG THƯƠNG
CỤC PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI

SỐ 44.2026

BẢN TIN

PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI & CẢNH BÁO SỚM





♦ EU kết luận không tồn tại tình hình thị trường đặc biệt trong vụ việc điều tra chống bán phá giá thép cán nguội từ Việt Nam



♦ EU áp thuế chống bán phá giá tạm thời đối với ống đồng Việt Nam

TRUNG TÂM THÔNG TIN VÀ CẢNH BÁO
Số 54 Hai Bà Trưng, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội
www.trav.gov.vn; E-mail: ciew@moit.gov.vn

NỘI DUNG CHÍNH

TIN TRONG NƯỚC

- U-crai-na khởi xướng điều tra chống lẩn tránh thuế chống bán phá giá đối với dây thép từ Việt Nam
- EU khởi xướng rà soát biện pháp tự vệ đối với một số sản phẩm hợp kim sắt
- Ấn Độ khởi xướng điều tra chống bán phá giá đối với sản phẩm nhôm đùn từ Việt Nam
- Thái Lan áp thuế tự vệ chính thức đối với sản phẩm nhựa polypropylene nhập khẩu, Việt Nam không được miễn trừ
- EU kết luận không tồn tại tình hình thị trường đặc biệt trong vụ việc điều tra chống bán phá giá thép cán nguội từ Việt Nam
- EU áp thuế chống bán phá giá tạm thời đối với ống đồng Việt Nam

TIN NƯỚC NGOÀI

- EU khởi xướng rà soát cuối kỳ thuế chống bán phá giá đối với MEG nhập khẩu từ Hoa Kỳ và Ả-rập Xê-út
- In-đô-nê-xi-a rà soát giữa kỳ thuế chống bán phá giá đối với thép cuộn cán nóng từ Bê-la-rút và Ca-dắc-xtan
- U-crai-na kết thúc điều tra chống bán phá giá đối với sản phẩm cáp điện từ U-dơ-bê-ki-xtan mà không áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại
- EU áp thuế chống bán phá giá đối với thép nhập khẩu từ 05 quốc gia
- Pa-kít-xtan áp thuế chống bán phá giá 40,47% đối với thép mạ hợp kim nhôm-kẽm nhập khẩu từ Trung Quốc
- Hoa Kỳ công bố kết quả cuối cùng rà soát thuế chống bán phá giá đối với thép thanh không gỉ nhập khẩu từ Ấn Độ

THÔNG TIN XUẤT NHẬP KHẨU

- Cảnh báo đối với mặt hàng xe đạp điện xuất khẩu vào thị trường Hoa Kỳ

TIN TRONG NƯỚC

U-CRAI-NA KHỞI XƯỚNG ĐIỀU TRA CHỐNG LẨN TRÁNH THUẾ CHỐNG BÁN PHÁ GIÁ ĐỐI VỚI DÂY THÉP TỪ VIỆT NAM

Ngày 03/11/2026, Ủy ban Liên bộ về Thương mại quốc tế U-crai-na ban hành Quyết định số AD-615/2026/441-01 khởi xướng điều tra chống lẩn tránh thuế chống bán phá giá đang áp dụng đối với dây thép có xuất xứ từ Trung Quốc thông qua Việt Nam. Vụ việc được tiến hành theo đề nghị của Công ty TNHH PLAZMATEK. Trước đó, U-crai-na đã áp dụng thuế chống bán phá giá đối với dây thép Trung Quốc theo Quyết định số AD-549/2023/441-01 ngày 13/7/2023. Theo cáo buộc của nguyên đơn, sau khi biện pháp được áp dụng, nhập khẩu dây thép silic-mangan từ Trung Quốc giảm, trong khi nhập khẩu sản phẩm tương tự từ Việt Nam tăng lên.

Cùng với việc khởi xướng điều tra, U-crai-na yêu cầu các nhà cung cấp hàng hóa có xuất xứ từ Việt Nam thuộc phạm vi điều tra nộp tiền đặt cọc để bảo đảm thanh toán thuế chống bán phá giá và thuế giá trị gia tăng. Khoản đặt cọc được xác định căn cứ vào trị giá hải quan và mức thuế chống bán phá giá đang áp dụng đối với hàng hóa tương ứng. Các bên liên quan có 20 ngày kể từ ngày quyết định khởi xướng có hiệu lực để đăng ký tham gia vụ việc và 30 ngày để gửi ý kiến, thông tin, chứng cứ bằng văn bản. Tài liệu được nộp bằng tiếng U-crai-na hoặc ngôn ngữ gốc kèm bản dịch tiếng U-crai-na.

Cục Phòng vệ thương mại khuyến nghị doanh nghiệp rà soát hoạt động sản xuất, xuất khẩu và chuỗi cung ứng; chuẩn bị hồ sơ chứng minh xuất xứ, quy trình sản xuất, nguồn nguyên liệu và các công đoạn gia công, chế biến tại Việt Nam. Doanh nghiệp cần chủ động đăng ký tham gia, cung cấp thông tin đúng thời hạn, đồng thời lưu ý nghĩa vụ đặt cọc và đánh giá tác động của biện pháp đến chi phí, hoạt động thông quan và kế hoạch xuất khẩu sang thị trường U-crai-na.

TIN TRONG NƯỚC

EU KHỞI XƯỚNG RÀ SOÁT BIỆN PHÁP TỰ VỆ ĐỐI VỚI MỘT SỐ SẢN PHẨM HỢP KIM SẮT

Ngày 13/11/2026, Ủy ban châu Âu (EC) thông báo khởi xướng rà soát biện pháp tự vệ đang áp dụng đối với một số sản phẩm hợp kim sắt, gồm ferromangan, ferrosilicon, ferrosilicomangan và ferrosilicomagnesium. Biện pháp được áp dụng từ ngày 18/11/2025, theo hình thức hạn ngạch thuế quan (TRQ) riêng cho từng sản phẩm; hàng hóa nhập khẩu vượt hạn ngạch phải chịu thuế bổ sung được xác định theo chênh lệch giữa ngưỡng giá và giá nhập khẩu thực tế.

Hiện Việt Nam đang được loại trừ khỏi biện pháp do thuộc nhóm nước đang phát triển có thị phần nhập khẩu không đáng kể theo quy định của WTO. Cuộc rà soát dự kiến kéo dài 6 tháng nhằm đánh giá việc tiếp tục áp dụng biện pháp. Các bên liên quan chưa tham gia vụ việc có 15 ngày kể từ ngày thông báo được đăng trên Công báo EU để đăng ký; thời hạn gửi ý kiến là 21 ngày. Các bên đã đăng ký trước đó được tự động tiếp tục tham gia và có thể truy cập hệ thống TRON.tdi để theo dõi vụ việc. Thời hạn bình luận về thông tin do các bên khác cung cấp là 10 ngày.

Cục Phòng vệ thương mại khuyến nghị doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu các sản phẩm hợp kim sắt liên quan theo dõi sát diễn biến rà soát, chủ động cung cấp thông tin khi cần thiết và thường xuyên cập nhật tình hình nhập khẩu để đánh giá nguy cơ ảnh hưởng đến việc tiếp tục được loại trừ khỏi biện pháp tự vệ của EU.



Sản phẩm hợp kim sắt · Ảnh minh họa

TIN TRONG NƯỚC

ẤN ĐỘ KHỞI XƯỚNG ĐIỀU TRA CHỐNG BÁN PHÁ GIÁ ĐỐI VỚI SẢN PHẨM NHÔM ĐÙN TỪ VIỆT NAM

Ngày 09/11/2026, Tổng cục Phòng vệ thương mại Ấn Độ (DGTR) khởi xướng điều tra chống bán phá giá đối với nhôm định hình đùn, kết cấu và các sản phẩm làm từ nhôm đùn có xuất xứ hoặc nhập khẩu từ Việt Nam, Trung Quốc, Ma-lai-xi-a và Thái Lan. Vụ việc được khởi xướng theo đề nghị của Hiệp hội các nhà sản xuất nhôm đùn Ấn Độ (ALEMAI), đại diện cho 228 nhà sản xuất trong nước. Hàng hóa từ bốn nước chiếm khoảng 90% tổng lượng nhập khẩu sản phẩm bị điều tra vào Ấn Độ.

Phạm vi điều tra gồm nhôm hợp kim hoặc không hợp kim được sản xuất bằng phương pháp đùn, dưới dạng thanh định hình, thanh, que, ống, ống dẫn và các kết cấu, sản phẩm chủ yếu làm từ nhôm đùn. Thanh nhôm dùng để kéo dây được loại trừ. Thời kỳ điều tra bán phá giá từ ngày 01/4/2025 đến ngày 30/6/2026.

Các bên liên quan cần đăng ký và nộp hồ sơ qua cổng SETU theo mã AD/OI/079/2026. Thời hạn gửi ý kiến về phạm vi sản phẩm bị điều tra (PUC) và phương pháp mã kiểm soát sản phẩm (PCN) là 15 ngày; thời hạn trả lời bộ câu hỏi điều tra là 37 ngày, kể từ ngày DGTR gửi thư thông báo kèm tài liệu và bộ câu hỏi.

Cục Phòng vệ thương mại khuyến nghị doanh nghiệp rà soát sản phẩm xuất khẩu, chuẩn bị số liệu sản xuất, chi phí, bán hàng và xuất khẩu; chủ động đăng ký tham gia, cung cấp thông tin đầy đủ, đúng hạn và phối hợp với Cục trong quá trình xử lý vụ việc.



Sản phẩm nhôm định hình · Ảnh minh họa

TIN TRONG NƯỚC

THÁI LAN ÁP THUẾ TỰ VỆ CHÍNH THỨC ĐỐI VỚI SẢN PHẨM NHỰA POLYPROPYLENE NHẬP KHẨU, VIỆT NAM KHÔNG ĐƯỢC MIỄN TRỪ

Ngày 12/11/2026, Cục Phòng vệ thương mại nhận được thông tin về việc Cục Ngoại thương Thái Lan (DFT) quyết định áp dụng biện pháp tự vệ chính thức đối với sản phẩm nhựa polypropylene (PP) nhập khẩu, trong đó có hàng hóa từ Việt Nam. Vụ việc được khởi xướng ngày 03/9/2025 theo đề nghị của ba nhà sản xuất PP tại Thái Lan. Theo cơ quan điều tra, lượng nhập khẩu sản phẩm bị điều tra tăng 71,03% trong giai đoạn 2020-2023 và tiếp tục tăng 18,09% trong ba quý đầu năm 2025 so với cùng kỳ năm trước.

Biện pháp áp dụng trong ba năm, từ ngày 28/9/2026 đến ngày 27/9/2029, với mức thuế lần lượt là 7,73%, 7,68% và 7,63% trên giá CIF. Riêng năm thứ nhất, thời điểm bắt đầu thu thuế được lùi đến ngày 28/12/2026. Việt Nam không nằm trong danh sách 175 nước, vùng lãnh thổ đang phát triển được miễn trừ. Tuy nhiên, một số sản phẩm PP đáp ứng yêu cầu kỹ thuật và mục đích sử dụng cụ thể, cũng như hàng hóa nhập khẩu phục vụ sản xuất xuất khẩu theo quy định của Thái Lan, được loại trừ khỏi biện pháp.

Cục Phòng vệ thương mại khuyến nghị doanh nghiệp rà soát mã HS, xuất xứ, đặc tính kỹ thuật và mục đích sử dụng để xác định khả năng chịu thuế hoặc được miễn trừ; chuẩn bị hồ sơ xuất xứ, tài liệu kỹ thuật liên quan và đánh giá tác động đến hoạt động xuất khẩu. Đồng thời, doanh nghiệp cần chủ động điều chỉnh kế hoạch kinh doanh và đa dạng hóa thị trường để giảm thiểu rủi ro.



Hạt nhựa polypropylene · Ảnh minh họa

TIN TRONG NƯỚC

EU KẾT LUẬN KHÔNG TỒN TẠI TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG ĐẶC BIỆT TRONG VỤ VIỆC ĐIỀU TRA CHỐNG BÁN PHÁ GIÁ THÉP CÁN NGUỘI TỪ VIỆT NAM

Ngày 16/11/2026, Ủy ban châu Âu (EC) ban hành Quy định thực thi (EU) 2026/2547, áp dụng thuế chống bán phá giá chính thức đối với một số sản phẩm thép cán nguội nhập khẩu từ Việt Nam, Ấn Độ, Nhật Bản, Đài Loan (Trung Quốc) và Thổ Nhĩ Kỳ. Vụ việc được khởi xướng ngày 18/9/2025 theo đơn đề nghị của Hiệp hội Thép châu Âu (EUROFER), với thời kỳ điều tra bán phá giá từ ngày 01/7/2024 đến ngày 30/6/2025.

EC kết luận biên độ bán phá giá đối với thép cán nguội từ Việt Nam là 16%, áp dụng thống nhất cho tất cả doanh nghiệp xuất khẩu. Đồng thời, EC xác định ngành sản xuất thép cán nguội EU chịu thiệt hại đáng kể do hàng hóa nhập khẩu bán phá giá từ các nước bị điều tra, trong đó có Việt Nam.

Đáng chú ý, EC bác bỏ cáo buộc về tình hình thị trường đặc biệt (PMS) tại Việt Nam sau khi xem xét các yếu tố như nhập khẩu từ Trung Quốc, hạn chế xuất khẩu nguyên liệu, mức độ liên kết dọc của doanh nghiệp và việc sử dụng thép cán nóng có xuất xứ Trung Quốc. EC kết luận không có cơ sở áp dụng phương pháp tính toán liên quan đến PMS đối với Việt Nam, trong khi xác định có tình trạng này tại Ấn Độ và Đài Loan (Trung Quốc). Kết quả trên có ý nghĩa tham khảo đối với doanh nghiệp Việt Nam trong các vụ việc điều tra chống bán phá giá tương tự.

Quy định có hiệu lực từ ngày 17/11/2026. Cục Phòng vệ thương mại khuyến nghị doanh nghiệp xuất khẩu nghiên cứu, tuân thủ mức thuế và các quy định liên quan khi xuất khẩu sang EU, đồng thời theo dõi diễn biến vụ việc và cân nhắc khả năng đề nghị rà soát hành chính khi cần thiết.

TIN TRONG NƯỚC

EU ÁP THUẾ CHỐNG BÁN PHÁ GIÁ TẠM THỜI ĐỐI VỚI ỐNG ĐỒNG VIỆT NAM

Ngày 10/11/2026, Ủy ban châu Âu (EC) ban hành Quy định số 2026/2497 áp dụng thuế chống bán phá giá tạm thời đối với ống đồng nhập khẩu từ Việt Nam, Trung Quốc, Mexico và U-dơ-bê-ki-xtan. Vụ việc được khởi xướng ngày 12/3/2026, sản phẩm bị điều tra là ống và ống dẫn bằng đồng tinh luyện dạng cuộn, thuộc mã CN ex 7411 10 90. Thời kỳ điều tra bán phá giá và thiệt hại là năm 2025; xu hướng thiệt hại được xem xét từ năm 2022.

Đối với Việt Nam, EC chọn mẫu hai doanh nghiệp, chiếm trên 90% lượng xuất khẩu của các doanh nghiệp hợp tác. Kết quả sơ bộ cho thấy lượng nhập khẩu ống đồng từ Việt Nam vào EU tăng 65%, đạt 13.932 tấn, với thị phần khoảng 12-13%. EC nhận định ngành sản xuất ống đồng EU chịu thiệt hại đáng kể và xác định có mối quan hệ nhân quả giữa hàng nhập khẩu bán phá giá với thiệt hại này.

Mức thuế chống bán phá giá tạm thời áp dụng cho doanh nghiệp Việt Nam là 12,3-13,8% đối với các doanh nghiệp bị đơn được chọn mẫu, 13,3% đối với các doanh nghiệp hợp tác khác và 14,4% đối với các doanh nghiệp còn lại, tính trên giá CIF tại biên giới EU. Đáng chú ý, EC sơ bộ kết luận thuế xuất khẩu catốt đồng của Việt Nam không ảnh hưởng đến hai doanh nghiệp bị đơn được chọn mẫu do các doanh nghiệp này sử dụng nguyên liệu đồng nhập khẩu từ nước ngoài. EC áp dụng quy tắc thuế thấp hơn khi xác định mức thuế tạm thời.

Cục Phòng vệ thương mại khuyến nghị doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu liên quan nghiên cứu kỹ kết luận sơ bộ, tiếp tục hợp tác đầy đủ với EC, chuẩn bị và cung cấp thông tin theo yêu cầu, đồng thời thường xuyên phối hợp với Cục để được hỗ trợ trong quá trình điều tra.

TIN NƯỚC NGOÀI

EU KHỞI XƯỚNG RÀ SOÁT CUỐI KỲ THUẾ CHỐNG BÁN PHÁ GIÁ ĐỐI VỚI MEG NHẬP KHẨU TỪ HOA KỲ VÀ Ả-RẬP XÊ-ÚT

Ngày 13 tháng 11 năm 2026, Ủy ban châu Âu (EC) thông báo khởi xướng rà soát cuối kỳ đối với biện pháp thuế chống bán phá giá (CBPG) áp dụng với sản phẩm monoethylene glycol (MEG) nhập khẩu từ Hoa Kỳ và Ả-rập Xê-út.

Cuộc rà soát được tiến hành theo đề nghị của Liên danh các nhà sản xuất MEG châu Âu, đại diện cho ngành sản xuất trong EU, trên cơ sở cho rằng việc chấm dứt biện pháp có thể khiến hành vi bán phá giá tiếp diễn hoặc tái diễn, đồng thời gây thiệt hại cho ngành sản xuất nội địa. EC sẽ xem xét khả năng hoạt động xuất khẩu sản phẩm MEG từ hai quốc gia trên sang EU tiếp tục hoặc tái diễn hành vi bán phá giá nếu thuế CBPG hết hiệu lực.

Cuộc rà soát dự kiến hoàn tất trong vòng 12 tháng kể từ ngày khởi xướng và có thể được gia hạn tối đa đến 15 tháng. Trong thời gian rà soát, các mức thuế hiện hành vẫn tiếp tục được duy trì.

EU bắt đầu áp dụng thuế CBPG đối với sản phẩm MEG từ năm 2021, với mức thuế 7,7% đối với hàng hóa có xuất xứ từ Ả-rập Xê-út và từ 3% đến 60% đối với các doanh nghiệp Hoa Kỳ, trong đó, mức thấp nhất 3% áp dụng cho nhà sản xuất lớn Lotte Chemical.

MEG là nguyên liệu chủ yếu để sản xuất nhựa PET, sợi polyester và màng polyester, đồng thời được sử dụng trong sản xuất chất chống đông và dung dịch làm mát ô tô.

Tổng hợp từ icis.com



Cơ sở sản xuất hóa chất · Ảnh minh họa

TIN NƯỚC NGOÀI

IN-ĐÔ-NÊ-XI-A RÀ SOÁT GIỮA KỲ THUẾ CHỐNG BÁN PHÁ GIÁ ĐỐI VỚI THÉP CUỘN CÁN NÓNG TỪ BÊ-LA-RÚT VÀ CA-DẮC-XTAN

Ngày 12 tháng 11 năm 2026, Ủy ban Chống bán phá giá In-đô-nê-xi-a (KADI) khởi xướng rà soát giữa kỳ đối với biện pháp thuế chống bán phá giá đang áp dụng với sản phẩm thép cuộn cán nóng (HRC) nhập khẩu từ Bê-la-rút và Ca-dắc-xtan. Theo Chủ tịch KADI Frida Adiati, cơ quan này đã xác định có đủ bằng chứng ban đầu cho thấy những thay đổi về tình hình thương mại HRC từ hai quốc gia trên vào In-đô-nê-xi-a có thể ảnh hưởng đến biên độ bán phá giá hiện hành.

Cuộc rà soát được tiến hành theo Quy định số 39/2026 của Chính phủ In-đô-nê-xi-a, với giai đoạn điều tra từ ngày 1 tháng 7 năm 2025 đến ngày 30 tháng 6 năm 2026 và dự kiến hoàn tất trong thời hạn tối đa 12 tháng.

Sản phẩm thuộc phạm vi rà soát được phân loại theo 18 mã HS, bao gồm: 7208.10.00, 7208.25.00, 7208.26.00, 7208.27.11, 7208.27.19, 7208.27.91, 7208.27.99, 7208.36.00, 7208.37.00, 7208.38.00, 7208.39.10, 7208.39.20, 7208.39.30, 7208.39.40, 7208.39.90, 7208.90.10, 7208.90.20 và 7208.90.90. KADI đã thông báo việc khởi xướng rà soát tới ngành sản xuất trong nước, các nhà nhập khẩu và đại diện của hai quốc gia liên quan.

Các bên liên quan có thể gửi ý kiến và đề nghị tổ chức phiên điều trần trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày 23 tháng 12 năm 2026, hạn cuối dự kiến là ngày 11 tháng 1 năm 2027. Kết quả rà soát có thể dẫn đến việc điều chỉnh mức thuế chống bán phá giá đang áp dụng đối với thép HRC nhập khẩu từ hai nước này.

Tổng hợp từ news.metal.com

TIN NƯỚC NGOÀI

U-CRAI-NA KẾT THÚC ĐIỀU TRA CHỐNG BÁN PHÁ GIÁ ĐỐI VỚI SẢN PHẨM CÁP ĐIỆN TỪ U-DƠ-BÊ-KI-XTAN MÀ KHÔNG ÁP DỤNG BIỆN PHÁP PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI

Ngày 3 tháng 11 năm 2026, Ủy ban liên ngành về thương mại quốc tế của U-crai-na quyết định chấm dứt điều tra chống bán phá giá đối với sản phẩm cáp điện nhập khẩu từ U-dơ-bê-ki-xtan, A-déc-bai-gian và Thổ Nhĩ Kỳ mà không áp dụng thuế chống bán phá giá hoặc biện pháp hạn chế thương mại khác.

Vụ việc được khởi xướng từ tháng 5 năm 2025, nhằm xem xét hành vi bán phá giá đối với các sản phẩm cáp do doanh nghiệp tại ba quốc gia trên sản xuất. Trong quá trình điều tra, cơ quan chức năng U-crai-na xác định biên độ bán phá giá ở mức 31,5%. Tuy nhiên, kết quả cuối cùng không dẫn đến việc áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại đối với hàng hóa nhập khẩu.

Theo thông tin từ phía U-dơ-bê-ki-xtan, kết quả này có được nhờ sự phối hợp của Bộ Đầu tư, Công nghiệp và Thương mại nước này với phía U-crai-na trong quá trình xử lý vụ việc. Quyết định giúp các nhà sản xuất U-dơ-bê-ki-xtan tiếp tục xuất khẩu sản phẩm cáp sang thị trường U-crai-na mà không phải chịu thêm các hạn chế thương mại từ biện pháp chống bán phá giá.

Tổng hợp từ Uz daily



Cáp điện · Ảnh minh họa

TIN NƯỚC NGOÀI

EU ÁP THUẾ CHỐNG BÁN PHÁ GIÁ ĐỐI VỚI THÉP NHẬP KHẨU TỪ 05 QUỐC GIA

Vào ngày 16 tháng 11 năm 2026, Ủy ban châu Âu (EC) đã quyết định áp thuế chống bán phá giá (CBPG) ở mức 9,5% đối với một số sản phẩm thép cán nguội dạng phẳng nhập khẩu từ 05 quốc gia bao gồm Việt Nam, Ấn Độ, Nhật Bản, Đài Loan và Thổ Nhĩ Kỳ, bắt đầu có hiệu lực từ ngày 17/11/2026. Mức thuế được áp dụng như sau:

- Ấn Độ: 9,5%;

- Nhật Bản: 27,9%;

- Đài Loan: từ 20,7% đến 27%;

- Việt Nam: 16%;

- Thổ Nhĩ Kỳ: từ 3% đến 7,8%.

Cuộc điều tra xác định rằng một số sản phẩm thép cán nguội dạng phẳng từ 05 quốc gia này đã được bán tại EU với giá thấp hơn giá trị thông thường - một hành vi được gọi là bán phá giá. Thép cán nguội dạng phẳng là vật liệu được sử dụng phổ biến trong hầu hết các lĩnh vực sản xuất.

EC cho biết: "Cuộc điều tra này đóng vai trò quan trọng đối với công tác phòng vệ thương mại, vượt ra ngoài phạm vi các sản phẩm và ngành công nghiệp liên quan". Đồng thời, EC nhấn mạnh rằng cuộc điều tra đã chứng minh năng lực xây dựng và áp dụng các biện pháp dựa trên bằng chứng nhằm xử lý những hành vi gây bóp méo thương mại đang ngày càng diễn biến phức tạp.

Theo EC, các chính sách của Chính phủ Ấn Độ đã tác động đến giá quặng sắt trong nước - một loại nguyên liệu đầu vào then chốt trong quá trình sản xuất thép cán nguội.

Cuộc điều tra cũng xác định sự tồn tại của tình hình thị trường đặc biệt tại Ấn Độ và Đài Loan, trong đó các điều kiện thị trường nội địa đã ảnh hưởng đến mức giá được sử dụng để xác định biên độ bán phá giá.

Đối với Đài Loan, EC lưu ý đến tình trạng dư thừa năng lực sản xuất thép tại Trung Quốc cùng với sự gia tăng nhập khẩu thép cán nguội từ Trung Quốc, điều này đã tạo áp lực giảm giá tại thị trường nội địa Đài Loan và gây ảnh hưởng đến lợi

nhuận của các nhà sản xuất tại đây. Thị trường EU đối với các sản phẩm thép cán nguội dạng phẳng có trị giá khoảng 23,2 tỷ Euro, trong đó, trị giá nhập khẩu từ Ấn Độ đạt khoảng 282 triệu Euro, Thổ Nhĩ Kỳ đạt 240 triệu Euro, Nhật Bản đạt 180 triệu Euro, Đài Loan đạt 345 triệu Euro và Việt Nam đạt 125 triệu Euro.

Hoạt động sản xuất thép cán nguội dạng phẳng nội địa của EU trải rộng tại 12 quốc gia thành viên và tạo việc làm cho hơn 8.600 lao động.

Tổng hợp từ business-standard.com

TIN NƯỚC NGOÀI

PA-KÍT-XTAN ÁP THUẾ CHỐNG BÁN PHÁ GIÁ 40,47% ĐỐI VỚI THÉP MẠ HỢP KIM NHÔM-KẼM NHẬP KHẨU TỪ TRUNG QUỐC

Ủy ban Thuế quan Quốc gia Pa-kít-xtan sẽ áp mức thuế 40,47% đối với các loại thép cuộn và thép tấm Galvalume (thép mạ hợp kim nhôm-kẽm) nhập khẩu từ Trung Quốc, đưa mặt hàng này vào phạm vi áp dụng của biện pháp chống bán phá giá (CBPG) vốn đã áp dụng cho thép mạ kẽm từ Trung Quốc. Mức thuế này áp dụng cho các mặt hàng thuộc 04 mã phân loại thuế quan hải quan và có thời hạn hiệu lực tương đương với biện pháp hiện hành. Quyết định này không áp dụng đối với nguồn cung từ các quốc gia khác, cũng như một số trường hợp nhập khẩu phục vụ sản xuất hàng xuất khẩu hoặc các dự án viện trợ nước ngoài.

Động thái này được đưa ra sau khi nhận được đơn khiếu nại từ 02 công ty International Steels Limited và Aisha Steel Mills Limited. Trong quyết định năm 2025, Ủy ban cho biết các nhà nhập khẩu đã chuyển hướng sang các sản phẩm thép mạ hợp kim nhôm - kẽm sau khi thép mạ kẽm bị áp thuế, đồng thời xác định rằng các sản phẩm này cạnh tranh trực tiếp với hàng hóa sản xuất trong nước. Thép mạ kẽm từ Trung Quốc đã bị áp thuế chống bán phá giá từ năm 2017, biện pháp này sau đó được gia hạn thêm 05 năm, kể từ tháng 2 năm 2022. Khoản thuế bổ sung này sẽ được thu cùng với các loại thuế quan hải quan và các loại thuế nhập khẩu khác theo quy định.

Tổng hợp từ investify.pk



Thép mạ hợp kim nhôm-kẽm · Ảnh minh họa

TIN NƯỚC NGOÀI

HOA KỲ CÔNG BỐ KẾT QUẢ CUỐI CÙNG RÀ SOÁT THUẾ CHỐNG BÁN PHÁ GIÁ ĐỐI VỚI THÉP THANH KHÔNG GỈ NHẬP KHẨU TỪ ẤN ĐỘ

Ngày 13 tháng 11 năm 2026, Bộ Thương mại Hoa Kỳ (DOC) công bố kết quả cuối cùng rà soát thuế chống bán phá giá đối với sản phẩm thép thanh không gỉ nhập khẩu từ Ấn Độ trong giai đoạn 2024-2025. Theo đó, DOC giữ nguyên các mức thuế đã công bố trong kết quả sơ bộ hồi tháng 5/2026.

Hai nhà xuất khẩu được lựa chọn điều tra riêng lẻ có mức thuế khác biệt đáng kể. Theo đó, Laxcon Steels và các công ty liên kết được xác định có biên độ phá giá 0%, trong khi Tập đoàn Venus và 9 công ty liên quan, trong đó có Venus Wire Industries, chịu mức thuế 30,92% do DOC áp dụng phương pháp sử dụng dữ kiện sẵn có bất lợi (AFA).

Đối với 5 doanh nghiệp không được lựa chọn điều tra riêng, bao gồm Chandan Steel và Welspun Specialty Solutions, mức thuế được xác định là 15,46%, tính theo bình quân đơn giản của hai mức thuế áp dụng cho các doanh nghiệp được điều tra riêng. Các mức tiền ký quỹ nhập khẩu mới có hiệu lực từ ngày 13 tháng 11 năm 2026.

Kết quả rà soát tạo ra sự khác biệt đáng kể về mức thuế giữa các nhà xuất khẩu thép thanh không gỉ của Ấn Độ khi tiếp cận thị trường Hoa Kỳ, qua đó có thể ảnh hưởng đến khả năng cạnh tranh về giá và việc phân bổ đơn hàng xuất khẩu giữa các doanh nghiệp.

Tổng hợp từ news.metal.com



Sản phẩm thép không gỉ · Ảnh minh họa

THÔNG TIN XUẤT NHẬP KHẨU

CẢNH BÁO ĐỐI VỚI MẶT HÀNG XE ĐẠP ĐIỆN XUẤT KHẨU VÀO THỊ TRƯỜNG HOA KỲ



Ảnh minh họa

1. Mô tả mặt hàng xe đạp điện

Xe đạp điện (Electric Bicycles) là phương tiện giao thông cá nhân sử dụng động cơ điện làm nguồn động lực hỗ trợ hoặc thay thế sức đạp của người điều khiển, được thiết kế nhằm phục vụ nhu cầu đi lại hàng ngày, di chuyển trong đô thị, khu dân cư và các quãng đường ngắn đến trung bình. Về cơ bản, xe đạp điện có cấu tạo tương tự xe đạp truyền thống nhưng được tích hợp thêm hệ thống truyền động điện, bao gồm động cơ điện, pin hoặc ắc quy, bộ điều khiển điện tử và hệ thống sạc điện. Tùy theo thiết kế và công suất động cơ, xe có thể vận hành bằng cách kết hợp lực đạp của người sử dụng với sự hỗ trợ của động cơ điện hoặc sử dụng tay ga để điều khiển động cơ.

Về cấu tạo, xe đạp điện thường bao gồm các bộ phận chính như khung xe, bánh xe, lốp, vành, hệ thống phanh, ghi đông, yên xe, bàn đạp, hệ thống đèn chiếu sáng, còi và các thiết bị hiển thị thông số vận hành. Động cơ điện thường được lắp tại bánh trước, bánh sau hoặc khu vực trục giữa, có chức năng chuyển đổi năng lượng điện thành cơ năng để tạo lực kéo cho xe. Nguồn điện được cung cấp từ pin lithium-ion, pin lithium hoặc ắc quy chì-axit, trong đó pin lithium ngày càng được sử dụng phổ biến nhờ trọng lượng nhẹ, mật độ năng lượng cao và khả năng sạc lại nhiều lần. Bộ điều khiển điện tử có nhiệm vụ điều chỉnh dòng điện cung cấp cho động cơ, kiểm soát tốc độ và phối hợp hoạt động giữa các bộ phận trong hệ thống truyền động.

Xe đạp điện có nhiều kiểu dáng và chủng loại khác nhau, bao gồm xe đạp điện đô thị, xe đạp điện địa hình, xe đạp điện gấp gọn và xe đạp điện chở hàng. Sản phẩm thường được phân loại theo công suất động cơ, điện áp và dung lượng pin, tốc độ tối đa, phạm vi di chuyển sau mỗi lần sạc và phương thức điều khiển. So với xe máy sử

dụng động cơ đốt trong, xe đạp điện có ưu điểm là không phát thải khí thải trực tiếp trong quá trình vận hành, độ ồn thấp, chi phí năng lượng và bảo dưỡng tương đối thấp. Nhờ những đặc điểm này, xe đạp điện ngày càng được sử dụng rộng rãi trong xu hướng phát triển giao thông xanh, giảm phát thải carbon và thúc đẩy các phương tiện di chuyển bền vững.

Quy trình sản xuất xe đạp điện

Quy trình sản xuất xe đạp điện là quá trình kết hợp giữa gia công cơ khí, lắp ráp các bộ phận kết cấu, sản xuất hoặc tích hợp hệ thống truyền động điện và kiểm tra chất lượng sản phẩm hoàn chỉnh. Tùy thuộc vào quy mô, công nghệ sản xuất và mức độ nội địa hóa của từng doanh nghiệp, quy trình có thể được thực hiện toàn bộ tại nhà máy hoặc thông qua việc nhập khẩu một số linh kiện, cụm chi tiết để tiến hành lắp ráp, hoàn thiện xe. Nhìn chung, quy trình sản xuất xe đạp điện bao gồm các công đoạn chính sau:

Thứ nhất, thiết kế sản phẩm và chuẩn bị nguyên vật liệu, linh kiện đầu vào. Trên cơ sở nghiên cứu nhu cầu thị trường, phân khúc khách hàng và các yêu cầu kỹ thuật, doanh nghiệp tiến hành thiết kế kiểu dáng, kết cấu khung xe, hệ thống truyền động, công suất động cơ, dung lượng pin và các thông số vận hành. Sau khi hoàn thiện thiết kế, doanh nghiệp lựa chọn và chuẩn bị nguyên vật liệu, linh kiện đầu vào, bao gồm thép, hợp kim nhôm, nhựa, cao su, pin lithium-ion hoặc ắc quy chì-axit, động cơ điện, bộ điều khiển điện tử, hệ thống dây dẫn, bộ sạc, phanh, bánh xe, lốp xe, yên xe, ghi đông và các phụ kiện khác. Chất lượng của nguyên vật liệu và linh kiện đầu vào có ảnh hưởng trực tiếp đến độ bền, khả năng vận hành và mức độ an toàn của xe đạp điện.

Thứ hai, gia công và chế tạo khung xe. Khung xe là bộ phận chịu lực chính, có nhiệm vụ liên kết các cụm chi tiết và bảo đảm độ ổn định trong quá trình vận hành. Nguyên liệu thép hoặc hợp kim nhôm được cắt theo kích thước và hình dạng thiết kế, sau đó tiến hành uốn, dập, khoan, tạo hình và hàn để hình thành các bộ phận của khung xe. Các chi tiết sau khi hàn được mài nhẵn, làm sạch bề mặt, xử lý chống ăn mòn và sơn phủ nhằm tăng độ bền, khả năng chịu lực cũng như tính thẩm mỹ. Đối với một số dòng xe sử dụng khung hợp kim nhôm, doanh nghiệp có thể áp dụng phương pháp đúc, ép hoặc gia công cơ khí để tạo ra các chi tiết có trọng lượng nhẹ và độ cứng phù hợp.

Thứ ba, sản xuất và lắp ráp động cơ điện. Động cơ điện là bộ phận quan trọng trong hệ thống truyền động, có chức năng chuyển đổi năng lượng điện thành cơ năng để tạo lực kéo cho xe. Công đoạn này bao gồm việc chế tạo hoặc tiếp nhận các bộ

phận động cơ như lõi thép, cuộn dây đồng, nam châm vĩnh cửu, trục động cơ, ổ bi và vỏ động cơ. Các bộ phận được gia công, lắp ráp thành cụm động cơ hoàn chỉnh, sau đó tiến hành kiểm tra các thông số kỹ thuật như công suất, mô-men xoắn, tốc độ quay, khả năng tản nhiệt và độ ổn định khi hoạt động. Tùy theo thiết kế, động cơ có thể được tích hợp trực tiếp vào bánh trước, bánh sau hoặc lắp đặt tại vị trí trục giữa của xe.

Thứ tư, sản xuất và lắp ráp hệ thống pin, ắc quy và bộ điều khiển điện tử. Pin hoặc ắc quy là bộ phận lưu trữ và cung cấp năng lượng cho động cơ điện. Đối với pin lithium-ion, các tế bào pin được lựa chọn, phân loại và ghép nối thành các cụm pin theo yêu cầu về điện áp và dung lượng. Các cụm pin được tích hợp với hệ thống quản lý pin (Battery Management System - BMS) nhằm kiểm soát quá trình sạc, xả, nhiệt độ, điện áp và dòng điện, đồng thời hỗ trợ bảo vệ pin trước các tình trạng quá tải, quá nhiệt hoặc ngắn mạch. Đối với ắc quy chì-axit, doanh nghiệp có thể sử dụng các bộ ắc quy hoàn chỉnh được cung cấp từ nhà sản xuất chuyên biệt. Song song với đó, bộ điều khiển điện tử được lắp ráp hoặc tích hợp để điều chỉnh dòng điện từ pin đến động cơ, kiểm soát tốc độ và phối hợp hoạt động giữa các bộ phận điện tử của xe. Các bộ phận này được kiểm tra khả năng tương thích trước khi đưa vào lắp ráp tổng thể.

Thứ năm, lắp ráp các bộ phận cơ khí và hệ thống điện. Sau khi các cụm linh kiện được chuẩn bị, doanh nghiệp tiến hành lắp ráp các bộ phận thành xe đạp điện hoàn chỉnh. Trước tiên, khung xe được lắp đặt với phuộc trước, hệ thống giảm xóc, bánh xe, lốp, hệ thống phanh, ghi đông, yên xe và bàn đạp. Tiếp theo, động cơ điện, pin hoặc ắc quy, bộ điều khiển, bộ sạc, dây dẫn điện, tay ga hoặc cảm biến trợ lực bàn đạp được kết nối theo sơ đồ kỹ thuật. Các thiết bị phụ trợ như đèn chiếu sáng, đèn tín hiệu, còi, màn hình hiển thị, khóa điện và các bộ phận bảo vệ cũng được lắp đặt. Trong quá trình này, doanh nghiệp cần bảo đảm các mối nối cơ khí chắc chắn, hệ thống dây điện được bố trí an toàn, các linh kiện tương thích và không ảnh hưởng đến khả năng vận hành của xe.

Thứ sáu, kiểm tra, hiệu chỉnh và chạy thử sản phẩm. Sau khi hoàn tất lắp ráp, xe đạp điện được đưa vào công đoạn kiểm tra chất lượng nhằm bảo đảm đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật và yêu cầu an toàn. Các nội dung kiểm tra bao gồm chất lượng khung xe, độ chắc chắn của các mối hàn, khả năng hoạt động của hệ thống phanh, độ ổn định của bánh xe, khả năng vận hành của động cơ, hiệu suất pin, chức năng sạc điện, hệ thống đèn và các thiết bị điều khiển. Xe được chạy thử để đánh giá khả năng tăng tốc, tốc độ vận hành, khả năng leo dốc, quãng đường di chuyển sau mỗi lần sạc và độ ổn định của hệ thống truyền động. Đồng thời, doanh nghiệp tiến hành

kiểm tra các yêu cầu về an toàn điện, khả năng cách điện, chống nước và độ bền của các bộ phận tùy theo tiêu chuẩn áp dụng. Những sản phẩm không đạt yêu cầu sẽ được điều chỉnh, sửa chữa hoặc loại bỏ trước khi đưa ra thị trường.

Thứ bảy, hoàn thiện sản phẩm, đóng gói và xuất xưởng. Sau khi vượt qua các bước kiểm tra chất lượng, xe đạp điện được vệ sinh, hoàn thiện bề mặt, dán tem nhãn, mã số sản phẩm và các thông tin nhận diện cần thiết. Doanh nghiệp tiến hành lắp đặt hoặc cung cấp kèm theo các phụ kiện như bộ sạc, chìa khóa, hướng dẫn sử dụng và các tài liệu bảo hành. Sản phẩm sau đó được đóng gói bằng vật liệu bảo vệ phù hợp, thường sử dụng thùng carton, xốp hoặc các vật liệu chống va đập để hạn chế hư hỏng trong quá trình vận chuyển và lưu kho. Cuối cùng, xe đạp điện được nhập kho thành phẩm hoặc vận chuyển đến các đại lý, nhà phân phối và thị trường xuất khẩu.

Nhìn chung, quy trình sản xuất xe đạp điện có tính chất liên ngành, kết hợp giữa công nghiệp cơ khí, công nghiệp điện - điện tử, công nghệ sản xuất pin và công nghệ lắp ráp phương tiện giao thông. Trong thực tế, không phải doanh nghiệp nào cũng tự sản xuất toàn bộ các bộ phận của xe. Một số doanh nghiệp chỉ thực hiện gia công khung xe và lắp ráp thành phẩm từ các cụm linh kiện nhập khẩu, trong khi các doanh nghiệp có năng lực sản xuất cao hơn có thể tự chế tạo khung xe, động cơ, pin và một số linh kiện điện tử. Do đó, mức độ tham gia vào từng công đoạn sản xuất, tỷ lệ giá trị gia tăng nội địa và nguồn gốc xuất xứ của các linh kiện chủ yếu là những yếu tố quan trọng cần xem xét khi đánh giá năng lực sản xuất, hoạt động thương mại và rủi ro phòng vệ thương mại đối với mặt hàng xe đạp điện.

Thị trường xe đạp điện của Hoa Kỳ và xu hướng

Thị trường xe đạp điện của Hoa Kỳ đang phát triển nhờ xu hướng chuyển đổi sang phương tiện giao thông xanh, nhu cầu di chuyển cá nhân linh hoạt và sự gia tăng nhận thức của người tiêu dùng về bảo vệ môi trường. Xe đạp điện ngày càng được sử dụng phổ biến không chỉ cho mục đích đi lại hằng ngày, đi làm, đi học mà còn phục vụ các hoạt động thể thao, giải trí, du lịch và giao hàng. So với xe đạp truyền thống, xe đạp điện có ưu thế về khả năng hỗ trợ di chuyển trên quãng đường dài và địa hình dốc; trong khi so với ô tô và xe máy sử dụng nhiên liệu hóa thạch, phương tiện này có chi phí vận hành thấp, không phát thải trực tiếp trong quá trình sử dụng và thuận tiện khi di chuyển trong đô thị.

Về cơ cấu sản phẩm, thị trường Hoa Kỳ khá đa dạng, bao gồm xe đạp điện đô thị, xe đạp điện địa hình, xe đạp điện gấp gọn, xe đạp điện đường trường và xe đạp điện chở hàng. Trong đó, xe đạp điện đô thị phục vụ nhu cầu đi lại hằng ngày, còn xe

đạp điện địa hình hướng đến nhóm khách hàng yêu thích thể thao và hoạt động ngoài trời. Đáng chú ý, xe đạp điện chở hàng ngày càng được quan tâm do sự phát triển của thương mại điện tử và dịch vụ giao hàng chặng cuối. Sản phẩm được phân phối thông qua các cửa hàng chuyên doanh xe đạp, chuỗi bán lẻ hàng thể thao, siêu thị và các sàn thương mại điện tử. Kênh bán hàng trực tuyến ngày càng có vai trò quan trọng nhờ khả năng tiếp cận khách hàng rộng rãi và mức giá cạnh tranh.

Về nguồn cung, Hoa Kỳ phụ thuộc đáng kể vào hàng nhập khẩu để đáp ứng nhu cầu tiêu thụ trong nước. Trung Quốc là một trong những nguồn cung quan trọng, bên cạnh các quốc gia và vùng lãnh thổ như Đài Loan, Việt Nam, Hàn Quốc và Đức. Hoạt động nhập khẩu chủ yếu được thực hiện thông qua các nhà phân phối, thương hiệu quốc tế và doanh nghiệp kinh doanh trực tuyến. Trong bối cảnh cạnh tranh ngày càng gia tăng, các doanh nghiệp tại Hoa Kỳ có xu hướng đa dạng hóa nguồn cung, tìm kiếm các nhà sản xuất tại nhiều quốc gia nhằm giảm phụ thuộc vào một thị trường nhất định và hạn chế rủi ro về chi phí, thuế quan và gián đoạn chuỗi cung ứng.

Trong thời gian tới, thị trường xe đạp điện Hoa Kỳ được dự báo tiếp tục chịu tác động của một số xu hướng chủ yếu: (i) gia tăng nhu cầu đối với phương tiện giao thông xanh và thân thiện với môi trường; (ii) phát triển các dòng xe phục vụ đi lại hằng ngày và vận chuyển hàng hóa trong đô thị; (iii) cải tiến công nghệ pin, động cơ, hệ thống quản lý pin và các tính năng kết nối thông minh; (iv) đa dạng hóa phân khúc sản phẩm, gia tăng cạnh tranh về giá và chất lượng; và (v) tăng cường yêu cầu về an toàn sản phẩm, đặc biệt đối với pin lithium-ion và hệ thống điện. Những xu hướng này buộc các nhà sản xuất phải chú trọng hơn đến chất lượng, độ bền, hiệu suất vận hành và khả năng đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật của Hoa Kỳ.

Nhìn chung, Hoa Kỳ là thị trường có tiềm năng đối với mặt hàng xe đạp điện nhờ nhu cầu tiêu dùng đa dạng và xu hướng phát triển giao thông bền vững. Đây cũng là cơ hội cho doanh nghiệp Việt Nam mở rộng xuất khẩu, tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng quốc tế. Tuy nhiên, doanh nghiệp cần chú trọng nâng cao năng lực sản xuất, bảo đảm chất lượng sản phẩm, kiểm soát nguồn gốc nguyên liệu và linh kiện, minh bạch hóa xuất xứ hàng hóa, đồng thời theo dõi sát các chính sách thuế quan và biện pháp phòng vệ thương mại của Hoa Kỳ để chủ động phòng ngừa rủi ro.

2. Tình hình xuất khẩu xe đạp điện từ các nguồn trên thế giới sang thị trường Hoa Kỳ

Năm 2023, tổng kim ngạch xuất khẩu xe đạp điện từ tất cả các nguồn trên thế giới sang Hoa Kỳ đạt 554,7 triệu USD, trong đó Đài Loan (Trung Quốc) là nhà cung cấp lớn nhất, tiếp theo là các thị trường như Trung Quốc, Cam-pu-chia, Việt Nam, Hà Lan và Tây Ban Nha. Trong năm 2024, kim ngạch xuất khẩu mặt hàng này sang Hoa Kỳ có sự sụt giảm 33,8% so với năm 2023 đạt 367,1 triệu USD. Năm 2025, kim ngạch xuất khẩu sang Hoa Kỳ lại tiếp tục giảm 15,4%, đạt 310,9 triệu USD.

Nhìn chung, tình hình nhập khẩu xe đạp điện và các phương tiện chu kỳ có động cơ điện của Hoa Kỳ trong giai đoạn 2023-2025 cho thấy hai xu hướng nổi bật: quy mô nhập khẩu có xu hướng suy giảm trong năm 2024 và đầu năm 2025, trong khi cơ cấu nguồn cung chuyển dịch theo hướng giảm tỷ trọng từ Trung Quốc và gia tăng nhập khẩu từ Việt Nam, Cam-pu-chia cùng một số quốc gia châu Á khác. Đây là cơ hội để doanh nghiệp Việt Nam mở rộng hoạt động xuất khẩu và nâng cao vị thế trong chuỗi cung ứng xe đạp điện toàn cầu. Tuy nhiên, tốc độ tăng trưởng xuất khẩu nhanh cũng có thể khiến hàng hóa Việt Nam được cơ quan chức năng Hoa Kỳ quan tâm hơn trong quá trình giám sát thương mại, đặc biệt liên quan đến xuất xứ hàng hóa, hành vi chuyển tải và nguy cơ lẩn tránh các biện pháp phòng vệ thương mại đang áp dụng đối với hàng hóa từ các quốc gia khác.

Tổng giá trị xuất khẩu xe đạp điện từ các nguồn trên thế giới sang thị trường Hoa Kỳ từ 2023 đến 2025

Đơn vị: USD

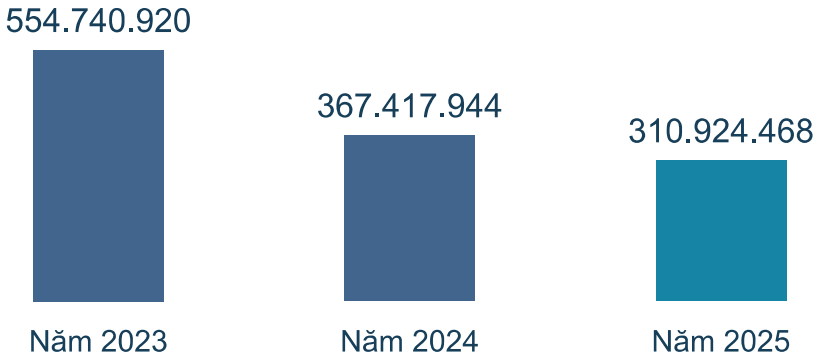

Nguồn: S&P Global

Năm 2024, Đài Loan (Trung Quốc) là nguồn cung cấp có trị giá xuất khẩu xe đạp điện lớn nhất sang thị trường Hoa Kỳ, đạt 132,7 triệu USD, chiếm 36,1% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Hoa Kỳ. Trung Quốc xếp thứ hai với trị giá xuất khẩu đạt 112,5 triệu USD, chiếm 30,6% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm

cùng loại của Hoa Kỳ. Việt Nam xếp thứ ba với trị giá xuất khẩu đạt 33 triệu USD, chiếm 9% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Hoa Kỳ. Cam-pu-chia xếp thứ tư với trị giá xuất khẩu đạt 27 triệu USD, chiếm 7,3% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Hoa Kỳ. Bun-ga-ri xếp thứ năm với trị giá xuất khẩu đạt 17,8 triệu USD, chiếm 4,9% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Hoa Kỳ. Tây Ban Nha, Hà Lan và Đức lần lượt xếp thứ sáu, thứ bảy và thứ tám với trị giá xuất khẩu đạt 14,9 triệu USD, 8,8 triệu USD và 5,9 triệu USD. Tổng trị giá xuất khẩu xe đạp điện của mười nguồn cung ứng chính sang thị trường Hoa Kỳ đạt 358,7 triệu USD, chiếm 97,6% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Hoa Kỳ. Tổng trị giá xuất khẩu xe đạp điện của các nguồn cung ứng khác đạt 8,7 triệu USD, chiếm 2,4% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Hoa Kỳ.

Năm 2025, Đài Loan (Trung Quốc) tiếp tục là nguồn cung cấp có trị giá xuất khẩu xe đạp điện lớn nhất sang thị trường Hoa Kỳ, đạt 157,4 triệu USD, chiếm 50,6% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Hoa Kỳ. Việt Nam xếp thứ hai với trị giá xuất khẩu đạt 49,1 triệu USD, chiếm 15,8% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Hoa Kỳ. Cam-pu-chia xếp thứ ba với trị giá xuất khẩu đạt 41,4 triệu USD, chiếm 13,3% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Hoa Kỳ. Trung Quốc xếp thứ tư với trị giá xuất khẩu đạt 28,1 triệu USD, chiếm 9,0% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Hoa Kỳ. Tây Ban Nha xếp thứ năm với trị giá xuất khẩu đạt 9,6 triệu USD, chiếm 3,1% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Hoa Kỳ. Hà Lan, Đức và Vương quốc Anh lần lượt xếp thứ sáu, thứ bảy và thứ tám với trị giá xuất khẩu đạt 9,4 triệu USD, 6,9 triệu USD và 2,5 triệu USD. Tổng trị giá xuất khẩu xe đạp điện của mười nguồn cung ứng sang thị trường Hoa Kỳ đạt 307,9 triệu USD, chiếm 99% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Hoa Kỳ. Tổng trị giá xuất khẩu xe đạp điện của các nguồn cung ứng khác đạt 3,1 triệu USD, chiếm 1,0% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Hoa Kỳ.

Các nguồn cung ứng chính sang thị trường Hoa Kỳ năm 2024 và 2025

Đơn vị: USD

Nguồn cung ứng vào Hoa Kỳ	Trị giá NK năm 2024	Trị giá NK năm 2025	2025 so với 2024	Tỷ trọng năm 2024	Tỷ trọng năm 2025
Đài Loan (Trung Quốc)	132.661.728	157.413.625	18,7%	36,1%	50,6%
Việt Nam	33.012.252	49.088.653	48,7%	9,0%	15,8%
Cam-pu-chia	26.980.742	41.350.447	53,3%	7,3%	13,3%
Trung Quốc	112.508.281	28.104.862	-75,0%	30,6%	9,0%
Tây Ban Nha	14.942.762	9.575.392	-35,9%	4,1%	3,1%
Hà Lan	8.760.773	9.394.902	7,2%	2,4%	3,0%
Đức	5.935.049	6.894.689	16,2%	1,6%	2,2%
Vương quốc Anh	2.916.247	2.491.553	-14,6%	0,8%	0,8%
In-đô-nê-xi-a	3.025.139	2.261.491	-25,2%	0,8%	0,7%
Ca-na-đa	1.870.012	1.291.081	-31,0%	0,5%	0,4%

Nguồn: S&P Global

Trong 9 tháng năm 2026, tổng kim ngạch nhập khẩu xe đạp điện của Hoa Kỳ giảm 35,1% so với cùng kỳ năm trước đó, đạt 157 triệu USD. Đài Loan (Trung Quốc) là nguồn cung cấp xe đạp điện lớn nhất sang thị trường Hoa Kỳ, đạt 70,1 triệu USD, chiếm 44,7% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Hoa Kỳ. Việt Nam xếp thứ hai trong số các nguồn cung ứng lớn xe đạp điện sang thị trường Hoa Kỳ với kim ngạch xuất khẩu đạt 32,9 triệu USD, chiếm 20,9% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Hoa Kỳ. Cam-pu-chia xếp thứ ba trong số các nguồn cung ứng lớn xe đạp điện sang thị trường Hoa Kỳ với kim ngạch xuất khẩu đạt 20,4 triệu USD, chiếm 13% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Hoa Kỳ. Tây Ban Nha xếp thứ tư trong số các nguồn cung ứng lớn xe đạp điện sang thị trường Hoa Kỳ với kim ngạch xuất khẩu đạt 7,8 triệu USD, chiếm 5% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Hoa Kỳ. Trung Quốc xếp thứ năm trong số các nguồn cung ứng lớn xe đạp điện sang thị trường Hoa Kỳ với kim ngạch xuất khẩu đạt 7,2 triệu USD, chiếm 4,6% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Hoa Kỳ. Vương quốc Anh, Áo và In-đô-nê-xi-a lần lượt xếp thứ sáu, thứ bảy và thứ tám với trị giá xuất khẩu đạt 4,9 triệu USD, 3,4 triệu USD và 2,4 triệu USD.

Các nguồn cung ứng chính sang thị trường Hoa Kỳ trong 9 tháng đầu năm 2025 và 2026

Đơn vị: USD

Nguồn cung ứng vào Hoa Kỳ	Trị giá NK 9 tháng/2025	Trị giá NK 9 tháng/2026	9T/2026 so với 9T/2025	Tỷ trọng 2026
Đài Loan (Trung Quốc)	124.207.618	70.128.704	-43,5%	44,7%
Việt Nam	35.639.610	32.867.193	-7,8%	20,9%
Cam-pu-chia	33.372.535	20.438.183	-38,8%	13,0%
Tây Ban Nha	7.437.314	7.833.320	5,3%	5,0%
Trung Quốc	19.041.314	7.223.688	-62,1%	4,6%
Vương quốc Anh	1.829.453	4.859.620	165,6%	3,1%
Áo	201.242	3.366.912	1573,1%	2,1%
In-đô-nê-xi-a	1.947.341	2.363.347	21,4%	1,5%
Bồ Đào Nha	143.370	2.249.884	1469,3%	1,4%
Đức	6.450.524	2.215.296	-65,7%	1,4%

Nguồn: S&P Global

Tỷ trọng các nguồn cung ứng chính xuất khẩu sang Hoa Kỳ năm 2024

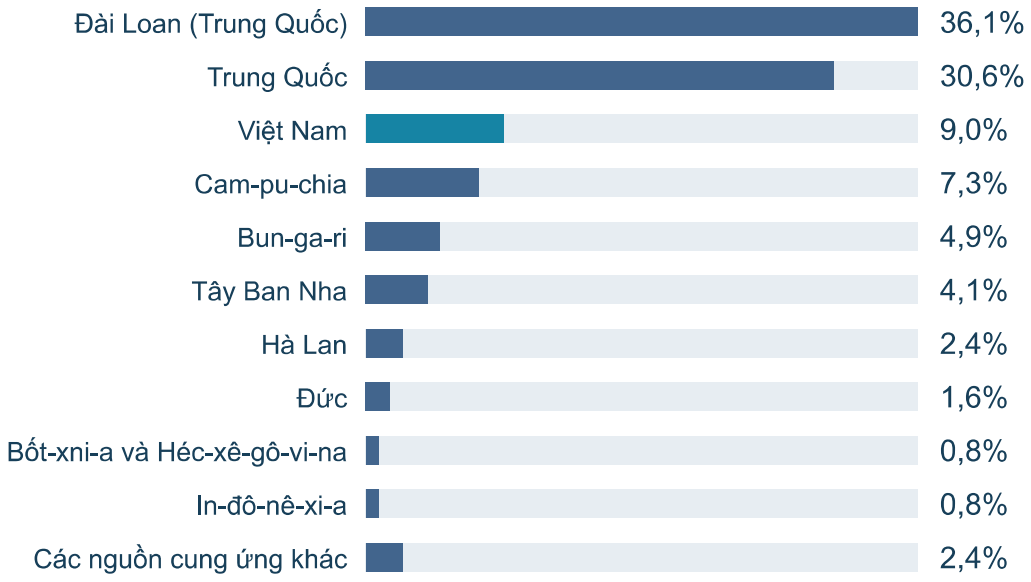

Nguồn: S&P Global

Tỷ trọng các nguồn cung ứng chính xuất khẩu sang Hoa Kỳ năm 2025

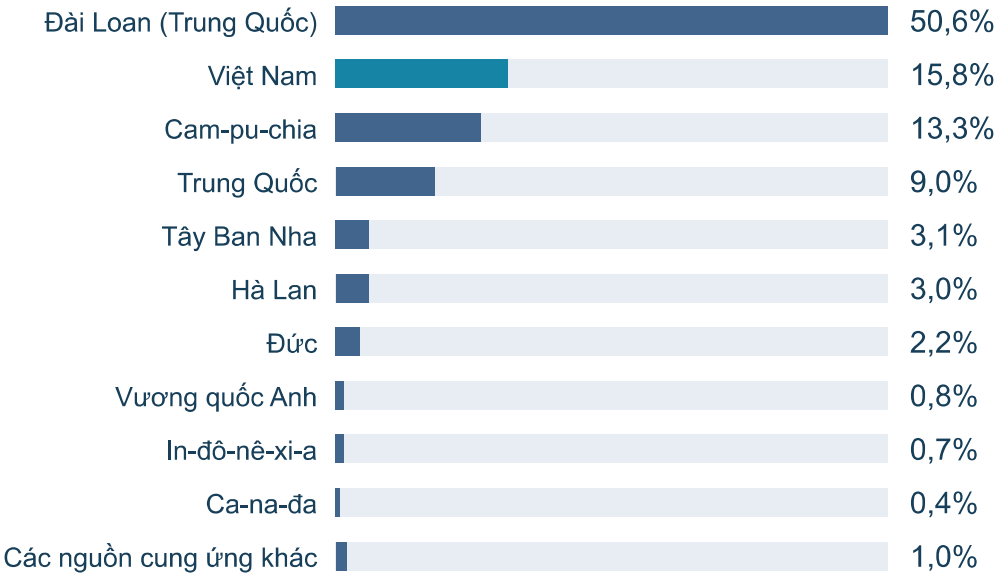

Nguồn: S&P Global

3. Tình hình xuất khẩu xe đạp điện của Việt Nam sang thị trường Hoa Kỳ

Năm 2023, trị giá xuất khẩu mặt hàng xe đạp điện của Việt Nam sang thị trường Hoa Kỳ đạt 50,9 triệu USD, chiếm 9,2% tổng kim ngạch nhập khẩu mặt hàng xe đạp điện của Hoa Kỳ, Việt Nam xếp thứ tư trong số các nguồn cung ứng lớn xe đạp điện sang thị trường Hoa Kỳ. Năm 2024, trị giá xuất khẩu mặt hàng này của Việt Nam giảm 35,1%, đạt 33 triệu USD, chiếm 9,0% tổng kim ngạch nhập khẩu mặt hàng cùng loại của Hoa Kỳ, Việt Nam xếp thứ hai trong số các nguồn cung ứng lớn xe đạp điện sang thị trường Hoa Kỳ. Năm 2025, tổng kim ngạch xuất khẩu mặt hàng xe đạp điện của Việt Nam tăng 48,7% so với năm trước đó, đạt 49,1 triệu USD, chiếm 15,8% tổng kim ngạch nhập khẩu mặt hàng này của Hoa Kỳ, Việt Nam xếp thứ hai trong số các nguồn cung ứng lớn xe đạp điện sang thị trường Hoa Kỳ.

Tổng trị giá xuất khẩu xe đạp điện của Việt Nam sang Hoa Kỳ từ năm 2023 đến 2025

Đơn vị: USD

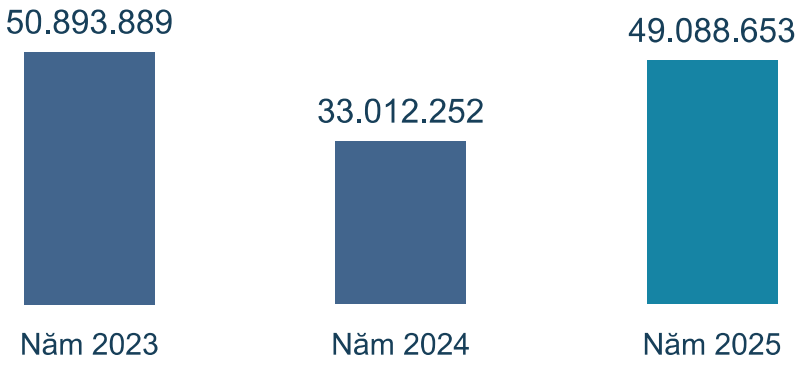

Nguồn: S&P Global

Trong 9 tháng năm 2025, trị giá xuất khẩu xe đạp điện của Việt Nam sang thị trường Hoa Kỳ đạt 35,6 triệu USD, chiếm 14,7% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Hoa Kỳ, Việt Nam xếp thứ hai trong số các nguồn cung ứng lớn xe đạp điện sang thị trường Hoa Kỳ. Trong 9 tháng năm 2026, trị giá xuất khẩu xe đạp điện của Việt Nam giảm 7,8% so với cùng kỳ năm trước, đạt 32,9 triệu USD, chiếm 20,9% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Hoa Kỳ, Việt Nam tiếp tục xếp thứ hai trong số các nguồn cung ứng lớn xe đạp điện sang thị trường Hoa Kỳ.

Trị giá xuất khẩu xe đạp điện của Việt Nam sang Hoa Kỳ trong 9 tháng năm 2025 và 2026

Đơn vị: USD

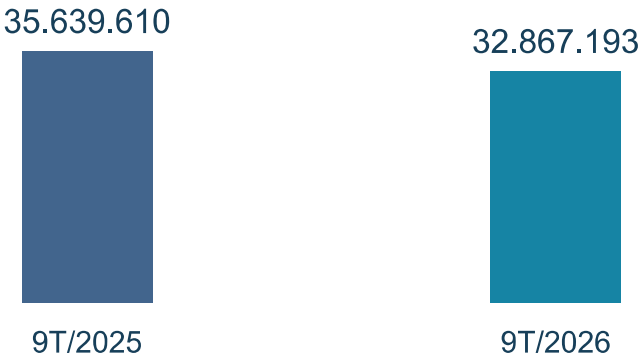

Nguồn: S&P Global

4. Cảnh báo và khuyến nghị

Hoa Kỳ chưa áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại đối với xe đạp điện.

Với kim ngạch tăng nhanh và tỷ trọng lớn, các doanh nghiệp xuất khẩu cần theo dõi khả năng Hoa Kỳ khởi xướng điều tra phòng vệ thương mại đối với sản phẩm này của Việt Nam trong thời gian tới.

Doanh nghiệp cần từng bước đầu tư vào các công đoạn sản xuất có giá trị gia tăng cao tại Việt Nam, đặc biệt là gia công khung xe, sản xuất hoặc lắp ráp động cơ, hệ thống điện, pin và các bộ phận quan trọng. Cần hạn chế mô hình nhập khẩu nguyên chiếc hoặc bán thành phẩm từ Trung Quốc về Việt Nam chỉ thực hiện các công đoạn gia công, lắp ráp đơn giản. Đối với linh kiện nhập khẩu, doanh nghiệp cần xây dựng hệ thống theo dõi nguồn gốc theo từng nhà cung cấp, quốc gia xuất xứ, mã hàng và trị giá, đồng thời lưu giữ hợp đồng mua bán, hóa đơn, tờ khai hải quan, chứng từ vận chuyển và hồ sơ sản xuất. Việc cấp giấy chứng nhận xuất xứ (C/O) cần bảo đảm phù hợp với quy định hiện hành và phản ánh đúng quá trình sản xuất thực tế.

Doanh nghiệp cần theo dõi, phân loại đầy đủ chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, nhân công, chi phí sản xuất chung, chi phí quản lý, chi phí bán hàng và các khoản chi phí liên quan đến xuất khẩu. Đặc biệt, cần xây dựng cơ sở dữ liệu về giá mua linh kiện, giá thành sản xuất, giá bán trong nước và giá xuất khẩu sang Hoa Kỳ theo từng mẫu xe, chủng loại và khách hàng. Việc duy trì hồ sơ kế toán đầy đủ, nhất quán giữa số liệu tài chính, chứng từ hải quan và dữ liệu sản xuất sẽ giúp doanh nghiệp chứng minh tính hợp lý của giá xuất khẩu, chủ động giải trình khi có nghi vấn bán phá giá hoặc trợ cấp.

Doanh nghiệp cần thống kê đầy đủ các khoản hỗ trợ đã nhận hoặc được hưởng, bao gồm ưu đãi thuế, hỗ trợ tín dụng, hỗ trợ đầu tư, tiền thuê đất, hỗ trợ nghiên cứu và phát triển công nghệ, đào tạo lao động và các chương trình hỗ trợ khác. Đối với mỗi khoản hỗ trợ, cần lưu giữ văn bản phê duyệt, căn cứ pháp lý, điều kiện thụ hưởng, giá trị hỗ trợ và chứng từ sử dụng. Điều này giúp doanh nghiệp chủ động cung cấp thông tin khi cơ quan điều tra Hoa Kỳ yêu cầu xác minh các chương trình trợ cấp có liên quan.

Doanh nghiệp cần thường xuyên cập nhật chính sách thuế quan, các cuộc điều tra chống bán phá giá, chống trợ cấp và chống lẩn tránh đối với xe đạp điện cũng như các linh kiện liên quan tại Hoa Kỳ. Đặc biệt, cần theo dõi các biện pháp mà Hoa Kỳ áp dụng đối với sản phẩm tương tự có xuất xứ Trung Quốc và những thay đổi trong hoạt động nhập khẩu từ các quốc gia châu Á.

Ngoài ra, doanh nghiệp cần đưa các điều khoản về cung cấp thông tin, chứng minh xuất xứ, trách nhiệm lưu trữ chứng từ và phối hợp xử lý vụ việc phòng vệ thương mại vào hợp đồng với đối tác Hoa Kỳ. Khi nhận được yêu cầu cung cấp thông tin hoặc có thông báo khởi xướng điều tra, doanh nghiệp cần nhanh chóng phối hợp với Cục Phòng vệ thương mại và các đơn vị tư vấn pháp lý chuyên môn để đánh giá phạm vi điều tra, xây dựng chiến lược ứng phó và chuẩn bị câu trả lời bảng câu hỏi. Đặc biệt, cần bảo đảm thông tin cung cấp đầy đủ, chính xác, thống nhất và đúng thời hạn, tránh tình trạng không hợp tác hoặc cung cấp số liệu thiếu nhất quán dẫn đến nguy cơ bị áp dụng mức thuế bất lợi dựa trên dữ kiện sẵn có.

Bên cạnh Hoa Kỳ, doanh nghiệp nên nghiên cứu mở rộng thị trường tại EU, Ca-na-đa, Nhật Bản, Hàn Quốc và các quốc gia ASEAN nhằm giảm sự phụ thuộc vào một thị trường xuất khẩu. Đồng thời, cần chú trọng đầu tư công nghệ, nâng cao chất lượng pin, động cơ điện, hệ thống điều khiển, độ an toàn và độ bền của sản phẩm. Việc xây dựng thương hiệu riêng, phát triển mạng lưới phân phối và dịch vụ bảo hành tại Hoa Kỳ cũng sẽ góp phần nâng cao giá trị gia tăng và giảm áp lực cạnh tranh chủ yếu dựa trên giá bán.

BỘ CÔNG THƯƠNG
CỤC PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI

Thực hiện bởi

TRUNG TÂM THÔNG TIN VÀ CẢNH BÁO

Địa chỉ: Số 54 Hai Bà Trưng,
Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội
E-mail: ciew@moit.gov.vn
Website: www.trav.gov.vn

Chịu trách nhiệm nội dung
Đỗ Thị Sa
Phó Giám đốc Trung tâm

Nhóm Thực hiện: CIEW
Thiết kế: Nguyễn Mạnh Hùng

Bản quyền của TRAV